

Số: 3480/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch xây dựng  
vùng huyện Tây Giang giai đoạn đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Xét hồ sơ kèm theo các Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 11/10/2021 và số 188/TTr-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện Tây Giang đề nghị thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tây Giang giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Kết quả thẩm định nhiệm vụ và dự toán quy hoạch số 35/ThĐ-SXD ngày 22/10/2021 và Báo cáo số 344/BC-SXD ngày 24/11/2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tây Giang giai đoạn đến năm 2030; với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tây Giang giai đoạn đến năm 2030.

2. Phạm vi ranh giới.

- Toàn bộ địa giới hành chính của huyện Tây Giang; có ranh giới cụ thể:

+ Phía Bắc: giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế;

+ Phía Nam: giáp huyện Nam Giang;

+ Phía Đông: giáp huyện Đông Giang;

+ Phía Tây: giáp Nước CHDCND Lào.

- Tổng diện tích lập quy hoạch: khoảng 913,7 km<sup>2</sup>.

3. Mục tiêu của đồ án.

- Cụ thể hóa quy hoạch, các chương trình, kế hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội của huyện Tây Giang; rà soát, điều chỉnh, khớp nối các quy hoạch liên quan trên địa bàn huyện;

- Làm cơ sở lập quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch xây dựng nông thôn và quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng huyện;

- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế, phát huy tiềm năng và nguồn lực của toàn huyện, góp phần làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; gắn phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh; làm công cụ điều phối, kiểm soát phát triển trong quá trình quản lý đầu tư các dự án trong vùng. Bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, đảm bảo phát triển bền vững toàn vùng;

4. Dự báo quy mô dân số vùng, nhu cầu về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cho từng giai đoạn phát triển.

- Dự báo sơ bộ:

+ Quy mô dân số: đến năm 2030, dân số toàn huyện đạt khoảng 22.600 người; trong đó, dân số đô thị đạt khoảng 10.700 người, dân số nông thôn đạt khoảng 11.900 người;

+ Về đất đai: đến năm 2030, đất xây dựng đô thị đạt khoảng 5,0 km<sup>2</sup>.

- Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội: xác định cụ thể các chỉ tiêu phù hợp cho từng khu vực (khu vực phát triển đô thị, khu vực nông thôn và các khu chức năng đặc thù) trong quá trình nghiên cứu lập đồ án quy hoạch, đảm bảo phù hợp với các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN01:2021/BXD.

### 5. Các yêu cầu nghiên cứu.

Nghiên cứu theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

Tập trung các yêu cầu theo khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn tỉnh.

6. Thành phần hồ sơ: thành phần, nội dung thể hiện đồ án quy hoạch vùng theo Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

### 7. Kinh phí thực hiện.

Tổng mức dự toán kinh phí khoảng 843.398.000 đồng (*Tám trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm chín mươi tám ngàn đồng*). Cụ thể:

Stt	Hạng mục/Công việc	Phương pháp tính	Kinh phí (Đồng)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>CHI PHÍ LẬP QUY HOẠCH</b>		<b>681.237.952</b>	
1	Chi phí mua và xử lý số liệu bản đồ		10.000.000	
2	Chi phí lập quy hoạch sau thuế		634.799.352	
3	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch sau thuế		36.438.600	
<b>B</b>	<b>CHI PHÍ LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>		<b>8.558.902</b>	
1	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá HSDT ( $A*0,816\%$ )	$A*0,816\%$	5.558.902	TT 16/2019/TT -BXD; NĐ 63/2014/NĐ -CP
2	Chi phí thẩm định HSMT ( $A*0,05\%$ )		1.000.000	
3	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu ( $A*0,05\%$ )		1.000.000	
4	Chi phí hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị nhà thầu ( $A*0,02\%$ )		1.000.000	
<b>C</b>	<b>CHI PHÍ THẨM ĐỊNH, QUẢN LÝ, LẤY Ý KIẾN VÀ CÔNG BỐ QUY HOẠCH</b>		<b>140.891.268</b>	
1	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch		7.287.720	
2	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch		53.084.000	
3	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch		48.779.580	
4	Chi phí công bố quy hoạch		19.043.981	
5	Chi phí lấy ý kiến góp ý cộng đồng		12.695.987	

Stt	Hạng mục/Công việc	Phương pháp tính	Kinh phí (Đồng)	Ghi chú
<b>D</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>		<b>12.709.528</b>	
1	Chi phí kiểm toán	$(A+B+C)*0,96\%$	7.974.606	TT10/2020 /TT-BTC
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	$(A+B+C)*0,57\%$	4.734.922	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	$A + B + C + D + E$	<b>843.397.650</b>	
	<b>LÀM TRÒN</b>		<b>843.398.000</b>	

- Nguồn vốn thực hiện: từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: tối đa 06 tháng, kể từ ngày ký kết hợp đồng tư vấn.

#### 8. Cơ quan thực hiện.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Tây Giang.

- Cơ quan thẩm định và trình phê duyệt: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

##### 1. Ủy ban nhân dân huyện Tây Giang:

- Rà soát, đánh giá các hồ sơ quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng đã và đang triển khai trên địa bàn huyện, làm cơ sở khớp nối và đề xuất phương án quy hoạch đảm bảo thống nhất, đáp ứng các yêu cầu quản lý triển khai thực hiện và đảm bảo tiến độ, chất lượng đô án theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7305/UBND-KTN ngày 15/10/2021 về việc khẩn trương hoàn thành công tác lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác lập hồ sơ quy hoạch xây dựng vùng huyện theo đúng kế hoạch và quy định hiện hành. Trình HĐND huyện Tây Giang thông qua trước khi trình thẩm định, phê duyệt;

- Nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

##### 2. Sở Xây dựng:

Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Tây Giang triển khai lập đồ án quy hoạch vùng huyện theo đúng nhiệm vụ quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm phối hợp, theo dõi, hướng dẫn và cung cấp các hồ sơ liên quan để UBND huyện Tây Giang triển khai lập hồ sơ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tây Giang giai đoạn đến năm 2030 theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Tây Giang và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Trí Thanh**